

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	44,92	47.44
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	100.00%	99.25%
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	46,43%	46.27%

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

ST T	Lĩnh vực	Mã ngành	Giáo sư. Tiến sĩ/ Giáo sư. Tiến sĩ khoa học	Phó Giáo sư. Tiến sĩ/ Phó Giáo sư. Tiến sĩ khoa học	Tiến sĩ/ Tiến sĩ khoa học	Thạc sĩ	Đại học	Tổng cộng	Tổng giảng viên quy đổi xác định chỉ tiêu
I	Giảng viên toàn thời gian tham gia giảng dạy trình độ tiến sĩ								
1	Sức khỏe	972	4	17	12	0	0	33	149
1.1	Y tế công cộng	9720701	2	9	7	0	0	18	80
1.2	Quản lý bệnh viện	9720802	2	8	5	0	0	15	69
	Tổng cộng giảng dạy tiến sĩ		4	17	12	0	0	33	149
II	Giảng viên toàn thời gian tham gia giảng dạy trình độ thạc sĩ								
1	Dịch vụ xã hội	876	0	2	3	0	0	5	25
1.1	Công tác xã hội	8760101	0	2	3	0	0	5	25
2	Sức khỏe	872	4	23	33	0	0	60	300
2.1	Dinh dưỡng	8720401	0	4	4	0	0	8	40

2.2	Quản lý bệnh viện	8720802	2	5	7	0	0	14	70
2.3	Y tế công cộng	8720701	2	8	15	0	0	25	125
2.4	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601	0	6	7	0	0	13	65
	Tổng cộng giảng dạy thạc sĩ		4	25	36	0	0	65	325
III	Giảng viên toàn thời gian tham gia giảng dạy trình độ ĐH, CĐSP								
1	Công nghệ kỹ thuật	751	0	2	1	0	0	3	8
1.1	Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406	0	2	1	0	0	3	8
2	Toán và thống kê	746	0	3	2	0	0	5	13
2.1	Khoa học dữ liệu	7460108	0	3	2	0	0	5	13
3	Dịch vụ xã hội	776	0	2	4	1	1	8	15.3
3.1	Công tác xã hội	7760101	0	2	4	1	1	8	15.3
4	Sức khỏe	772	4	18	29	66	6	123	199.8
4.1	Kỹ thuật phục hồi chức năng	7720603	0	4	3	16	6	29	35.8
4.2	Dinh dưỡng	7720401	1	4	6	6	0	17	35
4.3	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	0	4	6	25	0	35	49
4.4	Y tế công cộng	7720701	3	6	14	19	0	42	80
	Tổng số giảng viên giảng dạy ĐH, CĐSP		4	25	36	67	7	139	236.1
IV	Giảng viên toàn thời gian tham gia ĐTTX trình độ ĐH								

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	9	9

2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	51	54
3	Tỉ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	43.17%	42.86%